

# Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận chính trị tại Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực miền Trung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Huỳnh Thị Thu Hiền\*

\*ThS. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia Khu vực miền Trung

Received: 6/9/2023; Accepted: 14/9/2023; Published: 20/9/2023

**Abstract:** Political theory subjects have a position and role in both providing knowledge and forming a correct worldview and scientific methodology for students, thereby contributing to the implementation of the task of educating ideological politics, confidence for students in the Marxist-Leninist ideology, in the leadership of the Party and State, building independence in thinking and using theory, knowledge, and experience to solve problems in personal and social practice. Innovating teaching methods in these subjects needs to be emphasized and is important in the process of forming the ideology of the current generation of students

**Keywords:** Political theory, innovation, methods, lecturers

## 1. Đặt vấn đề

Thực tế trong những năm qua, việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị (LLCT) có tại Phân viện Học viện Hành chính quốc gia Khu vực miền Trung (PVMT) đã có những thay đổi tích cực, song, trước đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT càng cần phải có những thay đổi mạnh mẽ hơn nữa. Và một trong những giải pháp quan trọng nhất để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT là đổi mới phương pháp giảng dạy. Các môn LLCT có vị trí, vai trò vừa cung cấp tri thức, vừa hình thành thế giới quan đúng đắn, phương pháp luận khoa học cho sinh viên (SV), qua đó, góp phần thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, niềm tin cho SV vào hệ tư tưởng Mác - Lênin, vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, xây dựng được tính độc lập trong tư duy và sử dụng được lý luận, tri thức, kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn của bản thân và xã hội. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn LLCT càng có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết. Không chỉ vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn LLCT có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới thực hiện mục tiêu giá trị cốt lõi và chuẩn đầu ra cho SV mà Đảng ủy học viện đã đưa ra.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng giảng dạy các môn LLCT tại PVMT hiện nay

#### 2.1.1. Tình hình giảng dạy các môn LLCT

#### a. Về nội dung và đặc điểm các môn LLCT

Các môn LLCT là các môn khoa học thuộc nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam được giảng dạy và học tập trong hệ thống các cơ sở giáo dục bậc đại học bao gồm 5 môn học: Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội Khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Nội dung của các môn LLCT “có tính trừu tượng và khái quát cao, nặng về lý thuyết hàn lâm, các khái niệm có nội hàm và ngoại diên rộng”. Với vai trò dẫn dắt và định hướng tư duy, hình thành thế giới quan khoa học và cách mạng, giảng dạy các môn lý luận ngày càng trở nên quan trọng trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, những quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

#### b. Về số lượng và chất lượng GV giảng dạy LLCT

Số lượng giảng viên (GV) giảng dạy các môn LLCT tại PVMT hiện nay cơ hữu là 4 GV, đảm nhiệm các học phần LLCT. Hai GV đảm nhiệm chung một học phần. Ngoài đội ngũ cơ hữu tại phân viện, còn có rất nhiều GV thuộc hệ thống học viện hỗ trợ giảng dạy các học phần LLCT tại PVMT. 100 % GV có kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm, 100% có trình độ thạc sĩ.

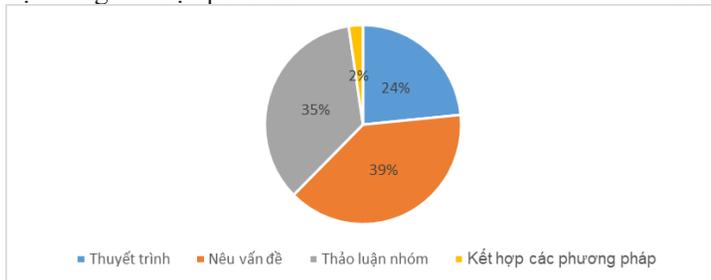
Trong những năm qua, chất lượng giảng dạy LLCT tại PVMT có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ GV giảng dạy các môn LLCT đều nhận thức

đúng đắn vị trí, vai trò của môn học. Đa số các GV đều không ngừng học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực. Đặc biệt, việc cụ thể hóa các vấn đề lý luận, gắn kết lý luận với thực tiễn đã làm cho chất lượng các bài giảng được nâng cao, làm cho SV hứng thú và quan tâm nhiều hơn tới môn học, tình trạng SV né tránh, lười học, ngại học giảm đáng kể.

Về kỹ năng giảng dạy: GV sử dụng rất nhiều phương pháp, kỹ năng để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, do đặc điểm ngành học, đặc điểm của các môn LLCT chưa hấp dẫn SV trong việc tiếp nhận kiến thức. Trước sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, buộc GV PVMT phải không ngừng nâng cao hơn nữa, đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu.

### 2.1.2. Đánh giá của sinh viên về phương pháp giảng dạy của GV hiện nay

Khi thực hiện bảng hỏi về mức độ hài lòng của SV đối với các phương pháp giảng dạy các môn LLCT hiện nay. Tác giả đã nắm cơ bản sự phản hồi từ phía người học, mong muốn của SV trong quá trình học các môn LLCT, đây là cơ sở để GV đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu của người học hiện nay. Tác giả thực hiện bằng bảng hỏi 50 SV năm 3 khóa 2021-2025 ở tất cả các ngành tại PVMT, SV đa phần đã học xong các học phần LLCT.



Biểu đồ 2.1. GV sử dụng phương pháp nào giảng dạy các môn LLCT

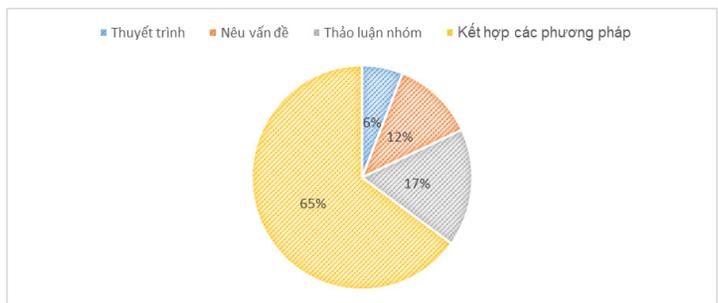
#### a. Về phương pháp giảng dạy

Khi được hỏi: GV sử dụng chủ yếu các phương pháp nào trong quá trình giảng dạy các môn LLCT. Kết quả được SV chọn như sau: 12% sử dụng phương pháp thuyết trình, 20% sử dụng phương pháp nêu vấn đề, 18% sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, 50% sử dụng kết hợp nhiều phương pháp. Kết quả này cho thấy, GV PVMT có sử dụng nhiều phương pháp trong quá trình dạy, tuy nhiên có thể thấy phương

pháp thuyết trình vẫn còn sử dụng nhiều (12%). GV cần có cách tổ chức giờ giảng phù hợp, giảm bớt thời gian thuyết trình, tăng cường sự tham gia của người học bằng các hình thức làm việc nhóm, giải quyết tình huống, chia sẻ thông tin, khảo sát thực tế... GV phải sát sao trong việc nâng cao hiệu quả công việc kiểm tra, đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học để có những giải pháp kịp thời nhằm nâng cao, bồi dưỡng, khuyến khích thêm ý thức tự giác, tích cực cho người học.

#### b. Về Mức độ hài lòng của SV

SV đánh giá về mức độ hài lòng các phương pháp giảng dạy được GV áp dụng.



Biểu đồ 2.2. Đánh giá mức độ hài lòng các phương pháp giảng dạy của GV

Khi hỏi về mức độ hài lòng trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy của GV thì có 65% SV đánh giá về sự hài lòng khi GV kết hợp các phương pháp trong quá trình giảng dạy; Có 12% và 17% SV hài lòng với các phương pháp đơn nêu vấn đề và thảo luận nhóm. Có 6% SV hài lòng với phương pháp thuyết trình, cho thấy phương pháp này không còn phù hợp và GV cần sử dụng linh hoạt với các phương pháp để tạo sự hài lòng cao hơn.

### 2.2. Kinh nghiệm một số trường trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học quốc gia Hà Nội với giá trị cốt lõi là: Tiên phong – Sáng tạo – Chất lượng cao – Trình độ cao. Đối với các môn LLCT, trường giảng dạy theo hướng giảng dạy thuyết trình kết hợp giao vấn đề, hướng dẫn tài liệu cho SV tự nghiên cứu, trình bày, thảo luận để hướng tới giá trị cốt lõi là sáng tạo, chất lượng cao. Đồng thời, trường đặc biệt quan tâm tới phát triển nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cho SV bởi trường đại học theo hướng nghiên cứu. Cách thức kiểm tra, đánh giá của các môn chung chủ yếu là thi tự luận đề đóng vừa

phát huy tinh thần học tập chuyên sâu, nghiêm túc vừa kích thích khả năng sáng tạo, liên hệ trên cơ sở kiến thức đã có.

Tại Đại học Thái Nguyên: Đối với các học phần LLCT phương pháp giảng dạy chủ yếu là thuyết trình qua slide các nội dung lý thuyết của bài học. Thi cuối kỳ không có vấn đề ôn tập, hình thức thi là thi tự luận đề mở với thời gian từ 60 – 90 phút. Trong cấu trúc đề kiểm tra cũng bao gồm hai câu, câu 1 là lý luận, câu 2 là liên hệ thông qua một trích dẫn nào đó trong bài học. Hình thức này mang tính truyền thống, phát huy được khả năng viết của SV, góp phần tích cực vào việc thực hiện giá trị cốt lõi của trường.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đào tạo theo định hướng ứng dụng trong các lĩnh vực: khoa học, kỹ thuật công nghệ, kinh tế, ngoại ngữ, giáo dục nghề nghiệp. Đối với các học phần LLCT, phương pháp chủ yếu cũng là thuyết trình, thảo luận theo chủ đề. Hình thức thi là thi tự luận đề mở (trừ môn Lịch sử Đảng thi trắc nghiệm) phát huy tính sáng tạo của người học vận dụng những kiến thức vào cuộc sống. Cấu trúc thang điểm trong đề thi gồm 4 điểm lý luận có trong sách, 6 điểm liên hệ; mỗi câu 5 điểm với 2 điểm lý thuyết và 3 điểm liên hệ, vận dụng. Bộ đề thi gồm 60 đề, tương ứng với 120 câu. Thời gian thi là 90 phút. Các hướng câu hỏi mở được chia thành ba nhánh: Liên hệ thực tiễn công cuộc đổi mới của đảng ta, đất nước ta, nhân dân ta; liên hệ quá trình học tập của bản thân và trong cuộc sống; vận dụng vào học tập. Ngoài ra, có những câu hỏi yêu cầu lấy ví dụ dẫn chứng cụ thể.

### **2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT tại PVMT**

*Một là*, giảng dạy gắn chặt chẽ với thực tiễn. Với mỗi bài học, GV cần có liên hệ trực tiếp với chuyên ngành của SV lớp học phần. Đặc biệt, là học phần Triết học, thay vì chỉ giảng dạy kiến thức hàn lâm thì GV giảm bớt thời lượng cho kiến thức hàn lâm, tăng thời lượng cho kiến thức liên hệ với thực tiễn, với chuyên ngành đào tạo của SV, với thực tế cuộc sống.

*Hai là*, về nội dung, phương pháp giảng dạy các học phần LLCT. Về nội dung, trên cơ sở định hướng của Bộ - do tính đặc thù là giáo trình LLCT do Bộ phát hành, có thể xây dựng những bộ câu hỏi cho SV của nhà trường. Về phương pháp: lồng ghép các nội dung giảng dạy, kết hợp kiến thức liên môn. Giảng dạy theo hướng ứng dụng. Điều này sẽ phục vụ trực tiếp nhất cho mục tiêu của học viện là theo hướng ứng dụng, phục vụ cho nền công vụ. Vì vậy, các học phần LLCT là để bổ trợ và phục vụ cho mục đích nổi

trên. Trong quá trình giảng dạy, GV cần lấy các ví dụ liên quan trực tiếp tới sự phát triển của trường, đến ngành học của SV. Điều đó sẽ đảm bảo cho sự đồng bộ về kiến thức cho SV, mặt khác sẽ trực tiếp hướng tới được giá trị cốt lõi của nhà trường.

*Ba là*, một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với GV LLCT là phải sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong nghiên cứu và giảng dạy. Các phương tiện đó bao gồm: máy vi tính, radio, ghi âm, video, đèn chiếu, máy chiếu.

*Bốn là*, đổi mới trong khâu đánh giá các học phần LLCT (kiểm tra và thi kết thúc học phần). Đề thi cần kết cấu theo hướng mở 50% lý thuyết và 50% thực hành để đánh giá khả năng nghiên cứu thực tế của SV, để SV vận dụng những kiến thức thực tế vào phân tích, đánh giá, tổng hợp.

Trên cơ sở phương pháp truyền thống, kế thừa, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế bằng cách kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp hiện đại, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại vào bài giảng sẽ phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của SV, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn LLCT và việc thực hiện giá trị cốt lõi đạt chuẩn đầu ra cho SV nhà trường hiện nay.

### **3. Kết luận**

Trên đây là những đề xuất cơ bản để việc giảng dạy các môn LLCT có hiệu quả hơn nữa, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện mục tiêu giá trị cốt lõi và chuẩn đầu ra cho SV của Học viện Hành chính Quốc gia nói chung và PVMT nói riêng. Để những giải pháp đi vào thực tế và có tính khả thi cao cần một quá trình dài hơn, cần sự thay đổi tích cực, đồng bộ của toàn bộ đội ngũ, trong đó có các GV giảng dạy môn LLCT. Thay đổi là điều không dễ dàng nhưng phải thay đổi để tồn tại và phát triển thì chắc chắn dù khó mấy cũng phải làm.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2005), *Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục, học tập quán triệt nghị quyết của Đảng*, Công ty in Tiên bộ, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Giảm tải, nâng cao chất lượng dạy và học các môn khoa học MLN, TTHCM” (trong các trường đại học, cao đẳng)*, Hà Nội.

3. Hoàng Anh (2006), *Giáo dục lý luận MLN với việc hình thành và phát triển nhân cách ở sinh viên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.